TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **180**/2019/QĐST-VHNGĐ.

B, ngày 22 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 361/2019/TLST-VHNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

Ông Lâm Hoài P.

Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

Bà Trịnh Thị V.

Địa chỉ: đường K, Thành phố R, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trịnh Thị V và ông Lâm Hoài P qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố R, tỉnh K vào ngày 01 tháng 09 năm 2003. Thời gian chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường cự cãi do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến tình cảm rạn nứt không thể hàn gắn dù đã nhiều lần cố gắng và ông bà đã sống ly thân nhiều năm. Nay bà V, ông P khẳng định hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống, ông bà có 01 (một) con chung tên Lâm Phụng N (nữ). Ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông P tự nguyện nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Hoài P và bà Trịnh Thị V.

Về con chung: giao con chung Lâm Phụng N (nữ) cho bà Trịnh Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lâm Hoài P theo quy định

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Lâm Hoài P tự nguyện nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* lệ phí. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*)tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004136 ngày 31/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Uỷ ban nhân dân phường A, Tp R, tỉnh K (GCNĐKKH số 220 Quyển 02/03 ngày 01/09/2003);
-Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt,Tds).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh